

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/DS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thạch;

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4866/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5747/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số đường Pasteur, phường B, Quận 1, (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Văn L; Ông Tống Hữu H; Ông Lê Thời T; Bà Nguyễn Ái V; Địa chỉ: Số đường Nam Kỳ Khởi N, Phường Võ Thị S, Quận 3, (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 284296.25 ngày 15/9/2025) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Minh T; Địa chỉ: Số 57/44 đường Quang T, Phường, quận G, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q – ông Đào Văn L trình bày:

1. Ngày 24/8/2017, Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký với ông Hoàng Minh T Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0480/HĐTD-VIB675/17, kèm đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2017 vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng (từ ngày 25/8/2017 đến 25/8/2025), ngày giải ngân 25/8/2017. Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu

Honda CR-V2.4L TG; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.09%/năm. Mức lãi suất quy đổi cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 8.20%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 06 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25 trả 6.250.000 đồng. Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25, kỳ trả lãi đầu tiên ngày 25/9/2017; trả phí: Theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Khoản vay này, ông Hoàng Minh T đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 0480/HĐTC-VIB675/17 ngày 24/8/2017 và phụ lục 1 để thế chấp tài sản như sau: Loại tài sản Phương tiện vận tải, số khung RLHRM3852HY722919; Nhãn hiệu Honda CR-V2.4L TG; Loại xe Ô tô con; Số máy K24Z99104062; Biển số 51G-483.75 và có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm đề ngày 24/8/2017 do ông T và Ngân hàng cùng ký tên.

Tính đến ngày 21/01/2026, ông T đã trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 631.636.222 đồng, trong đó trả gốc 381.250.000 đồng, trả lãi trong hạn 249.788.857 đồng, trả nợ lãi quá hạn là 1.597.365 đồng) và ông T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng. Do ông T không trả được nợ nên đến ngày 21/7/2023 khoản nợ được chuyển sang toàn bộ nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 21/01/2026 tổng cộng là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng). Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn kể từ ngày 22/01/2026 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

2. Bị đơn ông Hoàng Minh T đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông T vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 21/01/2026 là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng). Ngoài ra, ông T còn phải trả tiền lãi quá hạn tính từ ngày 22/01/2026 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 24/8/2017; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2017 và thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đúng với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Minh T trả nợ từ Hợp đồng tín dụng. Ông T có địa chỉ thường trú và ghi theo hợp đồng tín dụng tại số 57/44 đường Quang T, Phường, quận G, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Hoàng Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.2] Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán ngay số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày 21/01/2026 là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0480/HĐTD-VIB675/17 ngày 24/8/2017, kèm đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2017 cùng lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cho ông T vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng (từ ngày 25/8/2017 đến 24/8/2025), ngày giải ngân 25/8/2017, ngày đến hạn 25/8/2025. Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V2.4L TG; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.09%/năm. Mức lãi suất quy đổi cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 8.20%/năm. Lãi suất ưu đãi chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 06 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Hoàng Minh T đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 0480/HĐTC-VIB675/17 ngày 24/8/2017 đính kèm phụ lục 1 với nội dung, Loại tài sản: Phương tiện vận tải; số khung: RLHRM3852HY722919, nhãn hiệu: Honda CR-V2.4L TG, Loại xe Ô tô con; Số máy K24Z99104062; Biển số 51G-483.75 và kèm theo Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/8/2017 và phụ lục số 4 văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông.

Ông T đã nhận đủ số tiền vay của Hợp đồng tín dụng; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền vay tổng cộng như đã nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 632.636.222 đồng, trong đó: (trả gốc 381.250.000 đồng, trả lãi trong hạn 249.788.857 đồng, trả nợ lãi quá hạn là 1.597.365 đồng). Như vậy, ông T, còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng).

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0480/HĐTD-VIB67/17 ngày 24/8/2017, kèm đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2017 nên Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/01/2026 với số tiền nợ tổng cộng là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng) là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Ngân hàng yêu cầu ông T phải chịu tiền lãi quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 0480/HĐTD-VIB67/17 ngày 24/8/2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.160.995 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại 6.011.812 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

1.1. Ông Hoàng Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ tổng cộng là 383.219.892 đồng, trong đó (Nợ gốc 218.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.801.344 đồng và nợ lãi quá hạn là 141.668.548 đồng) theo Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0480/HĐTC-VIB675/17 ngày 24/8/2017 kèm đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2017, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0480/HĐTC-VIB675/17 ngày 24/8/2017 kèm đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Minh T phải chịu án phí là 19.160.995 đồng (mười chín triệu một trăm sáu mươi ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.011.812 đồng (sáu triệu không trăm mười một ngàn tám trăm mười hai đồng) theo biên lai thu số 0000095 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 7;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh

Commented [A1]: